TỔNG HỢP NHỮNG GÓP Ý CỦA CHUYÊN GIA VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TÀO NGÀNH THƯ VIỆN THÔNG TIN CỦA ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ThS. NGUYỄN VIỆT BẮC
Phó Hiệu trưởng trường ĐH Sài Gòn

Theo chủ trương và chỉ đạo của lãnh đạo Trường Đại học Sài Gòn, một Chương trình đào tạo bậc đại học ngành Thư viện Thông tin ***hoàn toàn đổi mới*** dựa trên cơ sở kế thừa những thành quả của những giá trị trước đây và mạnh dạn đổi mới theo những tiêu chuẩn tiên tiến được Khoa Thư viện Thông tin Trường Đại học Sài Gòn soạn thảo với sự tham khảo một số ý kiến của những chuyên gia Thông tin Thư viện trong và ngoài nước đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và được Hiệu trưởng trường Đại học Sài Gòn ký quyết định ban hành số 984/QĐ/ĐHSG-ĐT ngày 18/7/2008.

Sau đây là tập hợp một số ý kiến của chuyên gia Thông tin Thư viện đóng góp cho chương trình này. Những đánh giá chung của các chuyên gia là nguồn động viên cho Khoa Thông tin Thư viện và những ý kiến đóng góp cụ thể cho chương trình đã giúp cho chúng tôi hoàn thiện hơn chương trình đào tạo đổi mới này đồng thời là những gợi ý cho những thay đổi về sau cho phù hợp với sự thay đổi nhu cầu của xã hội.

Đánh giá chung

PGS. TS. Vương Toàn – Nguyên Phó Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học Xã hội, thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam:

"Chương trình đào tạo cho ngành thư viện có thể nói là gần như ổn định. Hàng năm chỉ cần cập nhật và bổ sung đôi chút, có chậm cũng không sao, bởi khi ra trường, do kinh tế đất nước còn muôn vàn khó khăn, nhiều thư viện cũng còn xa mới có điều kiện với tới những "tầm cao" mà sinh viên được trang bị ở nhà trường.

Cùng với công cuộc đổi mới đất nước, những thay đổi to lớn đã đến với hoạt động thư viện, nay thường được gắn thêm với chức năng thông tin. Thật vậy, những năm gần đây, do những thành tựu to lớn mà khoa học kỹ thuật mang lại, đặc biệt là nhờ những ứng dụng của công nghệ truyền thông, những biến động rất cơ bản đã diễn ra trong hoạt động thư viện ở mọi loại hình: thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành, .. và mọi cấp độ: thư viện trung ương, thư viện địa phương….

Nếu như hoạt động thư viện trước kia thường dừng ở chức năng lưu trữ (archivage); sau đó, với chức năng cung cấp tư liệu (documentation), thì những năm gần đây là gắn với hoạt động phân tích, xử lý, lưu trữ, tìm kiếm và phổ biến thông tin.

Nét nổi bật là đối tượng chức năng chủ yếu của thư viện nay không còn chỉ là sách, với nghĩa ban đầu của nó. Nói đúng hơn, một thư viện nay không dừng ở chỗ là địa chỉ phục vụ bạn đọc khai thác các ấn phẩm được thư viện này và các thư viện bạn (trong trường hợp có phục vụ liên thư viện).

Những biến động rất đáng kể đã diễn ra ở thư viện tất thảy những gì có liên quan đến hoạt động thư viện: từ đối tượng phục vụ, nội dung, phương thức, đến phương tiện hoạt động ... Gần đây, người ta nói nhiều đến một loạt dịch vụ thư viện, với tiện ích mới, thân thiện hơn với người sử dụng. Khả năng đáp ứng của một thư viện nay không còn chỉ được đánh giá như trước đây, bằng số lượt bạn đọc trực tiếp đến khai thác, là một ví dụ.

Dù quan niệm và thực tiễn có thể còn khác nhau về nhận thức cũng như cách làm, nhưng xu hướng chung là kết hợp thư viện truyền thống với thư viện hiện đại, và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động động thư viện, xây dựng thư viện điện tử, thư viện số, thư viện mở, thư viện ảo, ...

Lịch sử ngành thư viện cho thấy do tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là nhờ những thành tựu do công nghệ thông tin mang lại, mỗi thư viện ngày nay đều buộc phải thay đổi cơ bản, để không lạc hậu. Nói khác đi, dừng lại là tụt hậu.

Ngày nay, nhiều chuẩn nghiệp vụ đã thay đổi: không ít kiến thức trong chương trình "khung" có giá trị một thời nay đã trở thành lạc hậu, nhất là khi tự động hoá xử lý cho phép dễ dàng tìm kiếm thông tin, có thể chia sẻ tài nguyên thông tin trên mạng, nghĩa là để thư viện hoạt động động theo hướng hội nhập cùng phát triển. Cũng vì thế, các chuyên gia về thư viện nay cũng được yêu cầu khác trước nhiều. Sự khủng hoảng nhân lực chất lượng cao đã diễn ra, khi các cơ quan thư viện – thông tin luôn thiếu các chuyên gia cho hoạt động động chuyên môn của minh.

Để sinh viên khi theo học ở trường có thể tiếp thu những kiến thức hiện đại, khi ra trường có thể tham gia vào xây dựng một thư viện thích ứng với tính hình thực tế hiện nay, chương trình đào tạo về thư viện thông tin cần theo kịp những hiện tượng và xu hướng biến động của hoạt động thư viện trên thế giới và ở nước ta, về những mặt cơ bản (tài nguyên thông tin, hoạt động động nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức năng, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, ...) trong việc hình thành thư viện số, thư viện mở, thư viện ảo, cùng với sự mở cửa của đất nước bước vào hội nhập quốc tế. Các dịch vụ thư viện mới xuất hiện, phù hợp với sự chuyển đổi của đất nước từ nền kinh tế quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Chúng tôi hoan nghênh Trường Đại Học Sài Gòn đã xây dựng một chương trình đạo tạo cho ngành thư viện viện thông tin theo hướng này.

Chương trình giáo dục đại học này bao gồm những kiến thức cơ bản mà một cử nhân ngành thư viện – thông tin phải có được khi ra trường, vào thời kỳ đất nước thực sự đổi mới và hội nhập quốc tế. Bởi vậy, các học phần Marketing thông tin thư viện, Tài trợ thư viện là những nội dung mới, không nên chỉ coi là phần "tự chọn".

Việc định số tín chỉ cho các học phần là hợp lý.

Việc quy định một số học phần tự chọn có tác dụng định hướng việc làm cho sinh viên ngay khi còn đi học (với đối tượng là học sinh phổ thông) và lý giải những thực tiễn đã gặp theo lý luận thư viện – thông tin học (với đối tượng là cán bộ thư viện – thông tin đi học).

TS. Mai Hà – Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ:

"Những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã và đang tạo ra xu thế phát triển của nền kinh tế tri thức, của xã hội thông tin. Công cuộc chuyển đổi cơ chế kinh tế sang nền kinh tế thị trường đã tác động sâu sắc đến mọi hoạt động động kinh tế và xã hội Việt Nam, trong đó có hoạt động động giáo dục và đào tạo, quản lý kinh tế, và hoạt động động xã hội là hết sức quan trọng. Thêm vào đó, sự phát triển như vũ bão của các ngành khoa học giao nhau: công nghệ thông tin, thư viện học, thông tin học và xu thế hội nhập quốc tế đang làm biến đổi sâu sắc tư duy về tổ chức và khai thác các hệ thống thông tin – thư viện.

Việc tập trung nghiên cứu đề xuất khung Chương trình đào tạo cử nhân Thư viện – Thông tin trong giai đoạn hiện nay là rất có ý nghĩa và cấp thiết: Dự thảo Chương trình đã tập trung các môn học nghiên cứu những tác động của làn sóng đổi mới, của xu thế phát triển ngành thông tin – thư viện nhằm định hướng cho đào tạo nguồn nhân lực thông tin – thư viện, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất thông tin.

Việc soạn thảo Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Thư viện – Thông tin của Trường Đại học Sài Gòn là một chủ trương đúng đắn và cần thiết nhằm đa dạng hoá hình thức đào tạo, góp phần phát triển sự nghiệp đào tạo nhân lực thông tin – thư viện phục vụ công cuộc xây dựng xã hội văn minh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Về cơ bản, các dự thảo Khung Chương trình Đào tạo được soạn thảo công phu, đã bao gồm đầy đủ yếu tố cần phải đổi mới. Mục tiêu và nội dung đề cập là toàn diên và có hệ thống.

Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Thư viện – Thông tin đã thể hiện tư duy đổi mới hướng tới nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Tôi nhất trí với đề xuất về thời gian đào tạo là 4 năm, khối lượng kiến thức toàn khoá là 133 tín chỉ và đối tượng tuyển sinh.

Các môn học đều là những môn học được xây dựng trên cơ sở các ngành khoa học đã được giảng dạy qua thực tiễn, có tham khảo kinh nghiệm giảng dạy và giáo trình chuyên ngành Thông tin – Thư viện của các nước tiên tiến và các đơn vị đào tạo đi trước, đã được sinh viên các trường đại học tiếp thu và nhận thức với kết quả tốt; Thời lượng các môn đủ để truyền đạt nội dung cơ bản của môn học. Như vậy tính khoa học của chương trình được đảm bảo.

"Nhìn chung, Chương trình có thể coi là sự đóng góp trực tiếp và hiện thực cho việc đa dạng hoá hình thức đào tạo, đảm bảo chất lượng cử nhân, cao đẳng.

Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Thư viện – Thông tin của Trường Đại học Sài Gòn".

TS. Lê Thanh Tình – Vụ phó Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch; Nguyên Hiệu phó Trường Đại học Văn hóa Hà Nội:

"Chương trình đào tạo đại học ngành Thư viện – Thông tin trường Đại học Sài Gòn được thiết kế với 133 tín chỉ cho khối lượng kiến thức toàn khóa (Không kể khối lượng dành cho giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo), thời gian học tập là 4 năm. Tôi xin có một số nhận xét như sau:

a) Chương trình đã bám sát và thực hiện đúng theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo quy định về chương trình khung và các môn học có tính bắt buộc ở phần kiến thức giáo dục đại cương.

b) Chương trình đã tiếp cận được với một trong những phương thức đào tạo tiên tiến nhất hiện nay: Đào tạo theo tín chỉ, từ đó có khả năng nâng cao thêm một bước trình độ của giảng viên, góp phần quan trọng trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học cho cán bộ và giảng viên, sinh viên của trường; rèn cho sinh viên có thói quen nghiên cứu và tự học.

c) Cấu trúc các phần tương đối hợp lý, nhiều bài học mới được đưa vào – đặc biệt là ở phần chuyên môn nghiệp vụ - mang tính hiện đại; sử dụng nhiều thành tựu của công nghệ thông tin áp dụng trong công tác thư viện, song song với các kiến thức mang tính truyền thống vẫn đang được phổ biến và áp dụng ở nhiều thư viện Việt Nam hiện nay.

d) Nội dung các môn học đảm bảo cho sinh viên tiếp cận được những kiến thức cơ bản (cả truyền thống lẫn hiện đại), cập nhật được những vấn đề mới của ngành, đảm bảo cho sinh viên có thể nhanh chóng thích nghi với môi trường công tác sau khi tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo đại học ngành thư viện – thông tin trường Đại học Sài Gòn được thiết kế trên cơ sở kế thừa, chọn lọc và phát huy những ưu điểm của các chương trình trước đó. Đây là thành quả của một quá trình lao động khoa học nghiêm túc, công phu của nhóm tác giả. Việc áp dụng chương trong quá trình đào tạo cán bộ thư viện sẽ làm cho chất lượng đào tạo cao hơn.

Đề nghị trường xem xét, nghiên cứu các ý kiến cần trao đổi thêm để hoàn chỉnh và nâng cao chương trình nhằm đào tạo ra một đội ngũ cán bộ thư viện có lập trường tư tưởng chính trị tốt, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, góp phần đáp ứng được nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực đa dạng, có chất lượng của đất nước trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở nước ta".

Ông Phạm Thế Khang – Giám đốc Thư viện Quốc gia Việt Nam; Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng thư ký Hội Thư viện Việt Nam.

"Chương trình được thiết kế gồm:

- Kiến thức cơ sở ngành: 8 học phần với 21 tín chỉ

- Kiến thức ngành: 19 học phần bắt buộc với 63 tín chỉ và 14 học phần tự chọn với 8 tín chỉ.

Theo chúng tôi:

Cấu trúc chương trình và các môn học hợp lý. Chương trình đã cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đảm nhiệm công tác của một nhân viên thư viện sau khi tốt nghiệp. Nội dung chương trình cập nhật, đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

Chương trình nhất quán với mục tiêu tổng quát cũng như mục tiêu cụ thể. Với chương trình này và cơ sở vật chất hiện có, nếu phương pháp giảng dạy được cải tiến mạnh mẽ (như đã nêu trong đề án), chắc chắn chất lượng đào tạo sẽ rất tốt.

Chương trình có số thời lượng tương đồng với các trường đào tạo bậc đại học Thông tin - Thư viện khác. Trong chương trình này, nhà trường đã chú ý tăng cường bồi dưỡng về CNTT và các chuẩn nghiệp quốc tế. Đây là một trong những ưu điểm nổi bật của chương trình đào tạo kiến thức chuyên ngành.

Chương trình đạo tạo Thông tin – Thư viện trình độ đại học của Trường đại học Sài Gòn nhìn chung là phù hợp với yêu cầu của các thư viện trong nước hiện nay và các nguyên tắc đào tạo cán bộ Thông tin – Thư viện mà IFLA (Liên hiệp hội hội thư viện thế giới) đã đề ra 12/2000. Với chương trình này, nhà trường có thể trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm tốt nhiệm vụ người cán bộ thư viện".

Ông Lâm Vĩnh Thế – Librarian Emeritus, University of Saskatchewan, Canada:

"Đây là một chương trình đào tạo ngành Thư viện Thông tin (TVTT) ở cấp I đại học (Cử nhân) đầu tiên tại Việt Nam thật sự có cố gắng đáp ứng các phát triển của ngành TVTT trên thế giới nói chung, và tại Bắc Mỹ nói riêng, thể hiện qua cả nội dung chương trình lẫn phương pháp và kế hoạch giảng dạy.

Về nội dung, chương trình bao gồm khá nhiều học phần về Thông Tin trong phần Kiến Thức Giáo Dục Chuyên Nghiệp, phản ánh tầm quan trọng của sự kết hợp ngày càng vững chắc giữa Thư Viện và Thông Tin.

Về phương pháp giảng dạy, tất cả 8 học Học kỳ đều có phần thực tập, đặc biệt ở Học kỳ cuối cùng, phần Thực Tập chiếm một số Tín chỉ khá quan trọng (5 Tín chỉ); Chương trình cũng nhắm vào việc đào tạo cho sinh viên khả năng nghiên cứu.

Về kế hoạch giảng dạy, toàn bộ kiến thức đại cương và chuyên nghiệp được trải đều ra trong 8 Học kỳ, với phần kiến thức chuyên nghiệp tăng dần lên ở các Học kỳ sau; thứ tự các học phần cũng có sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó, với điều kiện tiên quyết khá rõ ràng.

Chương trình hoàn toàn thoát ly khỏi lề lối giáo dục từ chương, nhằm giúp cho sinh viên thâu đạt được những tri thức cụ thể để có thể hoạt động động chuyên nghiệp hữu hiệu ngay sau khi tốt nghiệp".

Ông John Celli – Nguyên Trưởng Phòng Biên mục Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ, Hội viên LEAF-Vietnam

"I think that the course curriculum for the Saigon University BA program in Library and Information Science is a fine program and one that Dr. Nguyen Van Bang can be proud of – Tôi cho rằng chương trình đào tạo bậc đại học ngành thư viện thông tin của Đại học Sài Gòn là một chương trình tuyệt vời và là điều mà TS. Nguyễn Văn Bằng có thể tự hào".

GS. TS. Joanne Passet – Đại học Indianna East, Hoa Kỳ

" I had the pleasure to read your Academic Program this evening and would like to commend you for offering your students such a well-rounded program in library and information science – Tôi đã đọc Chương trình đào tạo Đại học của quý vị tối nay và thành thật tán dương quý vị đã cung cấp cho sinh viên của mình một Chương trình đào tạo Khoa học Thông tin và Thư viện toàn diện như thế.

Most of the readings are relative recent, and the degree should be preparing students for work as 21st century librarians. I would be happy to answer specific questions that you have about your program, if you would like to continue the discussion – Hầu hết những kiến thức cung cấp cho sinh viên là tương đối hiện hành, và sinh viên được trang bị trình độ nghiệp vụ cho người chuyên viên thư viện của thế kỷ 21. Nếu quý vị có vấn đề gì cần tiếp tục trao đổi về chương trình của quý vị, tôi rất hân hạnh được trả lời những câu hỏi chuyên môn".

Đóng góp cụ thể

Với trình độ nghiệp vụ chuyên sâu và kinh nghiệm chủ quan của mình, các chuyên gia thông tin thư viện đã đóng góp nhiều ý tưởng hay đã giúp chúng tôi điều chỉnh chương trình đào tạo hợp lý nhằm hoàn thiện hơn cho phù hợp với điều kiện Việt Nam và định hướng chuẩn hóa theo đà phát triển chung của cộng đồng thư viện thế giới.

Một số đóng góp của các chuyên gia được chúng tôi ghi nhận và sẽ áp dụng điều chỉnh theo tiến độ phát triển của ngành Thư viện Thông tin nước nhà. Chẳng hạn như:

- **Theo GS. Pauline Atherton Cochrance**, Giảng viên Trường Cao học Khoa học Thông tin Thư viện ĐH Illinois tại Urbana-Champaign, Hoa Kỳ:
    - Không nên để môn học *"Thư mục học"* và *"Lưu Trữ học"* vào Phần bắt buộc như hiện nay, mà chỉ nên đặt vào Phần Tự chọn.
    - Tăng số tín chỉ là 3 cho các môn học thuộc về các loại hình thư viện: "*Thư viện đại học", Thư viện Chuyên ngành", Thư viện trường học", "Thư viện Cộng cộng", Thư viện thiếu nhi".*
    - Học phần *"Thư viện số"* nên đặt nặng vấn đề tài nguyên số và gọi là *"Quản lý tài nguyên thư viện số".*
    - Nhóm học phần *"Minor Courses"* nên đổi lại gọi là *"Introductory Courses".*

- **Theo GS. TS. Joanne Passet**
  - Những Phần Tự chọn cũng phù hợp với Chương trình đào tạo của quý vị và cho phép sinh viên định hướng năng lực theo sở thích cụ thể của mình.
  - Phải thừa nhận rằng tôi thấy xa lạ với môn học *"Địa chí học"* cho đến khi tôi đọc nó trong Chương trình này. Thiết nghĩ nó nên được đặt trong ngành Lịch sử địa phương.
  - Một điều cũng quan trọng là quý vị đã thiết kế môn học *"Tài trợ thư viện"*, điều mà tôi định khuyên quý vị nên có.
  - Giống như chúng tôi, quý vị đã đưa sinh viên đi thực tập thường xuyên, đây là công việc vô cùng quan trọng.

- **Theo TS. John Celli:**
  - Nên giảng dạy FRBR trong học phần *"Biên mục mô tả";*
  - Ngoài MARC ra cần phải dạy thêm khổ mẫu MODS và MADS, cũng như khổ mẫu quan trọng ONIX.
  - Đặt nặng việc giảng dạy các loại hình thư viện: "*Thư viện đại học", Thư viện Chuyên ngành", Thư viện trường học", "Thư viện Cộng cộng", Thư viện thiếu nhi.*
  - *"Theo tôi, điều quan trọng là cần phải thảo luận về 'nhiệm vụ và bản chất' của mỗi loại hình thư viện. Nhiệm vụ và bản chất là rất khác nhau trong mỗi loại hình. Độc giả và nhu cầu người sử dụng là khác nhau. Do đó nhiều dịch vụ do những thư viện này cung cấp đều khác nhau. Những sự khác biệt khác bao gồm chính sách thư viện, cấu trúc tổ chức, ngân sách và những công việc khác cần đặt vấn đề cho sinh viên thảo luận".*

- **Theo Ông Lâm Vĩnh Thế:**
  - *"Chương trình hoàn toàn không có học phần nào chuyên về Tạp chí cả; công tác về Tạp chí (kể cả các mặt Biên Mục, Phát Triển Vốn Tài Liệu, và Quản Lý) là một bộ phận rất quan trọng trong thư viện, nhất là thư viện chuyên ngành và đại học; hiện nay vấn đề còn phức tạp hơn nhiều vì sự hiện diện ngày càng lớn mạnh của tạp chí điện tử. Nên tăng cường thêm ít nhất là 2 học phần về Tạp Chí, 1 về Biên Mục, 1 về Quản Lý (có chú trọng về mặt quản lý tạp chí điện tử) và đưa vào phần Kiến Thức Ngành Chính. Một giải pháp khác là đưa các học phần này vào phần Tự Chọn (7.2.2.1) với khuyến cáo là sinh viên nào muốn chọn ngành thư viện chuyên ngành hay đại học thì nên học".*
  - *"Một điều chỉnh chung cho toàn bộ chương trình mà Khoa cũng nên có suy nghĩ và thảo luận: đó là việc đánh số cho các Học phần để khi thảo luận hay thuyết trình được dễ dàng và ngắn gọn. Hiện nay tất cả các trường đại học ở Bắc Mỹ đều theo hệ thống đánh số*

các giáo trình (học phần) theo năm học. Do đó tôi cũng xin đề nghị dùng 1XX, 2XX, 3XX, và 4XX cho các Học phần tuỳ theo Năm học; thí dụ:

- *Lí luận Mác – Lê Nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: TTTV hay ngắn gọn hơn TV 101 và TV 102*
- *Đường lối văn hoá – văn nghệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam: TV 103*
- *Tiếng Anh 1: TV 104*
- *Tiếng Anh 2: TV 105*
- *Cơ sở ngôn ngữ học: TV 201*
- *Tiếng Anh 3: TV 202*
- *Hán Nôm: TV 301*
- *Tiếng Anh chuyên ngành Thư viện – Thông tin 1: TV 302*
- *Tiếng Pháp 2: TV 401*
- *Tiếng Anh chuyên ngành Thư viện – Thông tin 3: TV 402*

Đề nghị này, nếu thực hiện, phải được thực hiện nhất quán với hệ thống đánh số giáo trình (học phần) của toàn Trường Đại Học Sài Gòn".

- **Theo TS. Mai Hà:**
  - *"Trong phần Kiến thức cơ sở của ngành, mục 7.2.1.1. không nên để môn học "Thiết bị tin học trong thư viện" mà nội dung này nên lồng vào môn "Tin học trong hoạt động thông tin thư viện". Trong phần Kiến thức ngành chính, mục 7.2.2.1. không nên để môn "Tổ chức kho và bảo quản" mà nội dung này nên lồng vào môn "Quản lý sản phẩm và dịch vụ thông tin – thư viện".*
  - *"Có thể bổ sung thêm một số môn tự chọn, giúp các Cử nhân, Cao đẳng tương lai có phương pháp tư duy khoa học, chủ động sáng tạo trong hoạt động nghiệp vụ và hợp tác hiệu quả trong quá trình hội nhập của đất nước, ví dụ: Dự báo nhu cầu tin, Xây dựng chiến lược phát triển Thông tin – Thư viện (ngành, đơn vị, sản phẩm và dịch vụ), Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động động thông tin – thư viện,…"*

- **Theo PGS. TS. Vương Toàn:**
  - *"Trong 7.1.2 Khoa học xã hội thì trong số các Học phần bắt buộc 7.1.2.1 nên có Khoa học học, đúng hơn là có nội dung về các quan niệm phân loại các khoa học từ trước đến nay. Chúng ta biết rằng xu hướng nghiên cứu liên ngành hiện nay khiến cho sự phân loại khoa học ngày càng trở nên phức tạp, đó là điều dễ dẫn đến nhiều ý kiến khác nhau. Cách phân loại ngôn ngữ học không phải lúc nào cũng trùng hợp với cách phân loại dân tộc học về thành phần dân tộc là ví dụ. Có hiểu biết cơ bản về sự phân chia các chuyên ngành*

này mới khỏi lúng túng khi biên mục mô tả một tài liệu cụ thể (chẳng hạn như về ngôn ngữ dân tộc).

- *Để cho sinh viên một tầm nhìn bao quát, nên có phần giới thiệu các mô hình thư viện và các Hội nghề nghiệp thế giới như IFLA, CONSAL,…Trong số những học phần bắt buộc về Kiến thức cơ sở của ngành (mục 7.2.1.1), cũng nên dành một vị trí xứng đáng cho lịch sử hoạt động thư viện và thư viện Việt Nam, cùng với sự xuất hiện các Hội nghề nghiệp: từ các liên hiệp thư viện đến Hội Thư viện, Hội Thông tin Tư liệu Khoa học Công nghệ, và các câu lạc bộ, như câu lạc bộ điện tử Thư viện trẻ…. Việc giới thiệu hiện trạng và phân loại các cơ sở hoạt động thư viện – thông tin ở Việt Nam còn làm cơ sở cho sinh viên khi lựa chọn Học phần tự chọn 7.2.2.1. trong 7.2.2. Kiến thức ngành chính".*
- *Các học phần 'Marketing thông tin thư viện', 'Tài trợ thư viện' là những nội dung mới, không nên chỉ coi là phần tự chọn".*

- **Theo Ông Phạm Thế Khang:**

"Qua thực tế tiếp nhận sinh viên những năm gần đây ở cả 2 miền Nam – Bắc, chúng tôi trân trọng đề nghị nhà trường nên gia tăng thời lượng đào tạo ngoại ngữ. Nên chăng, mục tiêu đào tạo hiện nay cần tiếp cận với các trường trong khu vực, sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể sử dụng tương đối thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp và đọc tài liệu chuyên ngành để nâng cao trình độ.

Cũng tương tự như trình độ ngoại ngữ, sinh viên cần có năng lực tốt trong cảm thụ, viết và trình bày các vấn đề. Hiện nay, sinh viên rất yếu vấn đề này. Muốn vậy, chúng tôi đề nghị nhà trường cần tăng cường việc dạy văn, sử và rèn luyện phương pháp, kỹ năng trình bày trước công chúng cho sinh viên".

Lời cám ơn

Khoa Thư viện Thông tin Đại học Sài Gòn cùng Nhóm soạn thảo Chương trình đào tạo bậc đại học ngành Thư viện Thông tin của Trường Đại học Sài Gòn thành thật cám ơn các chuyên gia trong và ngoài nước đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực và động viên chúng tôi hoàn thành công việc *"đổi mới"* đầy khó khăn này.

Đến nay, Chương trình đào tạo bậc đại học ngành Thư viện Thông tin của Trường Đại học Sài Gòn đang được triển khai một cách tốt đẹp sau khi Chương trình này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức phê duyệt.

Phối hợp kinh nghiệm đổi mới phương pháp giảng dạy Thông tin Thư viện trong hai năm nay với Chương trình đào tạo đổi mới này, chúng tôi hi vọng rằng Khoa Thư viện Thông tin Đại học Sài Gòn sẽ cung cấp cho xã hội hàng loạt những người quản lý công tác thư viện thông tin có đầy đủ năng lực cho bất cứ một cơ

quan thông tin nào trong trường đại học, cơ sở nghiên cứu, thư viện công cộng, vv…; cũng như trong tất cả các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở quản lý, cơ quan công quyền, vv… Điều này đồng nghĩa với việc đóng góp một phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.